

Bản án số: 161/2017
Ngày: 25- 08 -2017
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Bá Trung
2. Ông Trần Huy Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khánh Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 656/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị Mai T**

Địa chỉ: 52 tổ 21, H, Phường V, Nha Trang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc G**

Địa chỉ: 52 tổ 21, H, Phường V, Nha Trang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị Mai T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Mai T và ông Nguyễn Quốc G tự nguyện kết hôn, được UBND xã Phường V, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2008 ngày 18 tháng 06 năm 2008.

Trong thời gian chung sống, giữa bà T và ông G xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông G thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về nhà gây sự cãi nhau. Ông G ít có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm lo cho con cái, tiền bạc tiêu xài lãng phí, trong cách cư xử sinh hoạt có những lời lẽ cộc cằn, thô lỗ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của con cái. Bà T đã nhiều lần

khuyên nhủ nhưng ông G vẫn không thay đổi. Bà T nhận thấy không thể tiếp tục cùng chung sống với ông G được nữa nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông G.

Về con chung: Bà T và ông G có hai con chung là Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 07/04/2009 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/12/2014. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng cho mỗi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: bà T trình bày về tài sản chung bà T và ông G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quốc G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông G thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bà T về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân gây mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông G vẫn còn thương yêu vợ con, mong muốn có cơ hội để cả hai cùng thay đổi, cùng nhau chăm sóc con cái và xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy ông G không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông G thống nhất có hai con chung như bà T trình bày. Nếu Tòa án cho ly hôn, ông G đồng ý giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng cho mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông G trình bày về tài sản chung ông G và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung với mức cấp dưỡng cho mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Quốc G vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Mai T và ông Nguyễn Quốc G tự nguyện kết hôn, được UBND xã Phường V, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2008 ngày 18 tháng 06 năm 2008. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà T, giữa bà T và ông G từ lâu đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ông G cũng thừa nhận về các nguyên nhân gây mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông G không đồng ý ly hôn vì muốn có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm,

vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Tòa án vì vậy cũng đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Tại phiên tòa, bà T trình bày bà không còn tình cảm với ông G nữa, không thể tiếp tục chung sống cùng ông G và kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa bà T và ông G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà T về việc được ly hôn ông G.

Về con chung: bà T và ông G có hai con chung là Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 07/04/2009 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/12/2014. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Trong các buổi hòa giải tại tòa án, ông G trình bày trong trường hợp Tòa án quyết định cho ly hôn, ông đồng ý với các yêu cầu nói trên của bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con, mức cấp dưỡng cho mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà T và ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Nguyên đơn bà Trịnh Thị Mai T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Bị đơn ông Nguyễn Quốc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Trịnh Thị Mai T được ly hôn ông Nguyễn Quốc G.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Trịnh Thị Mai T và ông Nguyễn Quốc G về việc giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 07/04/2009 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/12/2014 cho bà Trịnh Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Quốc G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung, mức cấp dưỡng cho mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Ông G được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà T và ông G đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: bà T và ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Trịnh Thị Mai T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Quốc G

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông G. Như vậy bà T phải nộp tổng số tiền án phí sơ thẩm là 600.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0006923 ngày 13 tháng 06 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang nên bà T còn phải nộp số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chi cục THA dân sự TP.NT, tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- UBND xã Phường V, Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Hải